Tên: …….. **Viết:** ……..

Lớp: S4…

Ngày làm bài: Thứ ….., ngày …../…..

GLOBAL ENGLISH 4

Unit 2: Earth and beyond - Grammar 2 & Writing

Imagine you are an astronaut. You are going to travel into space. Write 4–6 sentences about your journey.

Checklist:

- Use **"be going to"** for plans & activities.
- Use **Present Simple** for feelings & facts.
- Say **where** you are going in space, **how** you travel there, **what** you can see, **what** you do, **how** you feel.
- Write **4–6 sentences** with correct grammar & spelling.

Nouns	Verbs	Adjectives	Adverbs	Conjunctions
rocket	travel	exciting	slowly	and
astronaut	fly	dangerous	carefully	but
planet	see	beautiful	clearly	because
spaceship	explore	bright	sometimes	then
star	land	amazing	usually	so

Let's write!

I am going to ……

I am going there by ……

In space, I can see ……

……

……

……

I also …… in space.

The journey is……

I feel…… because ……

LIVEWORKSHEETS

Tên: ……..

Lớp: S4…

Ngày giao bài: Thứ ….., ngày …../…..

Ngày nộp bài: Thứ ….., ngày …../…..

Ngữ pháp: ……..

Đọc & Viết: ……..

Mini test: ……..

GLOBAL ENGLISH 4

Unit 2: Earth and beyond - Grammar 2 & Writing

A. GRAMMAR: Superlatives with short and long adjectives *(So sánh nhất với tính từ ngắn và tính từ dài)*

- **Cách dùng:** So sánh nhất trong tiếng Anh được dùng cho **3 đối tượng trở lên**.

Cấu trúc	Ví dụ
S + to be + **short adj-est** + N	This is **the tallest** building in the city. *(Đây là tòa nhà **cao nhất** trong thành phố.)*
S + to be + **the most + long adj** + N	She is the **most intelligent** student in our class. *(Cô ấy là học sinh **thông minh nhất** trong lớp chúng tôi.)*

***Note**: S = Subject: Chủ ngữ, N = Noun: danh từ; adj = adjective: tính từ*

***Lưu ý 1:**

- **Short adj** *(Tính từ ngắn)* là các tính từ có **một âm tiết**. (tall, short, big, small, old, young, …)
- **Long adj** *(Tính từ dài)* là tính từ có từ **2 âm tiết trở lên**. (intelligent, beautiful, expensive, interesting, …)

***Lưu ý 2:**

1. Tính từ hai âm tiết tận cùng bằng **-er**, **-le**, **-ow**, **-et** thì coi là tính từ ngắn.	simp**le** – simplest narr**ow** – narrowest
2. Tính từ có đuôi **-y**, chuyển **-y** thành **-i** rồi thêm **-est**.	dirt**y** – dirtiest happ**y** – happiest
3. Với tính từ ngắn, nếu trước phụ âm cuối là một nguyên âm thì gấp đôi phụ âm cuối rồi thêm **-est**.	b**ig** – biggest s**ad** – saddest

MỘT SỐ TÍNH TỪ SO SÁNH NHẤT Ở DẠNG ĐẶC BIỆT

No.	Adjective	Superlative form	Meaning
1	good	the best	tốt
2	bad	the worst	tồi tệ
3	little	the least	ít
4	much / many	the most	nhiều
5	far	the furthest / the farthest	xa

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	**sail** (v)	lái thuyền buồm	4	**press** (v)	ấn
2	**lend** (v)	cho mượn, cho vay	5	**wildlife** (n)	đời sống hoang dã; động vật (và thực vật) hoang dã
3	**shelf** (n)	cái kệ, giá để đồ	6	**ring** (v)	gọi điện

- ***Note**: n = noun: danh từ; v = verb: động từ.*
- Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

LIVEWORKSHEETS

C. HOMEWORK

I. Choose the correct answers.

0. Mount Everest is _____ mountain in the world.

(A.) the tallest *B. most tall* *C. the taller*

1. This is _____ movie I have ever watched.

A. the more exciting B. excitingest C. the most exciting

2. January is usually _____ month of the year in Canada.

A. the coldest B. most cold C. the colder

3. She is _____ student in our English class.

A. intelligentest B. the most intelligent C. the intelligenter

4. Yesterday was _____ day of the summer.

A. most hot B. the hottest C. the hotter

5. That was _____ story I have ever heard.

A. interestingest B. the interestinger C. the most interesting

II. Complete the sentences with the SUPERLATIVE form of the adjective in parentheses.

0. My mum is the most loving ***(loving)*** *person in my family.*

1. That was _____ **(fantastic)** concert I have ever been to.
2. He is _____ **(fair)** headteacher in our school.
3. Among all the students, Anna is _____ **(lively)** girl in the class.
4. This librarian is _____ **(caring)** teacher in the school.
5. Yesterday was _____ **(brilliant)** day of our trip.

III. Write sentences in the PRESENT SIMPLE using the SUPERLATIVE form of the adjectives.

0. This cook / good / in the restaurant.

→ This cook is the best in the restaurant.

1. Surfing / exciting / sport / at the beach.

→ _____.

2. Snowboarding / dangerous / activity / in the mountains.

→ _____.

3. This caretaker / helpful / person / in the school.

→ _____.

4. Karate / popular / hobby / in my town.

→ _____.

5. The school nurse / busy / worker / in the school.

→ _____.

LIVEWORKSHEETS

Part 3

– 5 questions –

Michael is talking to his friend Tom about his school holidays.

Read the conversation and choose the best answer.
Write a letter (A–H) for each answer.

You do not need to use all the letters. There is one example.

Example

Michael: Hi, Tom. Have you been on holiday?

Tom: E

1 **Michael:** Did you have fun on your holiday?

Tom: .....

2 **Michael:** Where did you go?

Tom: .....

3 **Michael:** What was the weather like there?

Tom: .....

4 **Michael:** What did you do there?

Tom: .....

5 **Michael:** Well, I stayed at home which is boring, isn't it?

Tom: .....

LIVEWORKSHEETS

A I won't enjoy going there.

B Yes, I did. It was great, thanks.

C Lots of different things but I sailed a lot.

D It's going to rain again tomorrow.

E Yes, I have. I arrived home yesterday. **(Example)**

F It was sunny for most of the time.

G Perhaps next year you'll go away, too.

H To a place called Smalltown, near the sea.

LIVEWORKSHEETS

Questions 1-6

For each question, choose the correct answer.

1

What does Ewan want Andy to do?
A. go and buy a laptop with him
B. lend him his laptop

2

A. The table may be clean before you eat.
B. You must clean the table at the end of your meal.

3

A. Do not press any key if you want to play.
B. You can't play if you don't press a key.

LIVEWORKSHEETS

4

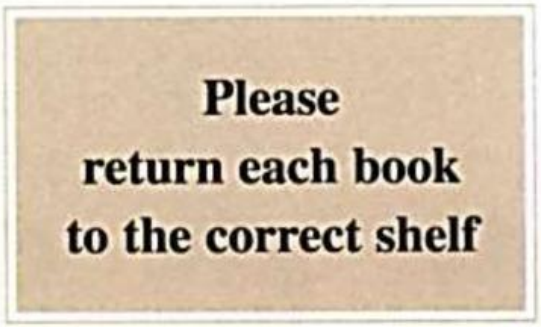

A. Put the books you use back on their shelves.
B. Check that the right books are on each shelf.

5

A. You'll get a discount if you buy 30 tickets.
B. The ticket is more expensive if you are alone.

6

Terry wants Annie to
A. give him some money.
B. make a phone call.

LIVEWORKSHEETS